

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 23/2013/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 17 tháng 6 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều 3 và Điều 5 Quyết định số 39/2010/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chế độ chi đón tiếp khách nước ngoài, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiêu tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước;

Căn cứ Nghị quyết số 02/3013/NQ-HĐND ngày 17 tháng 4 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Nghị quyết số 14n/2010/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiêu tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 1219/TTr-STC ngày 31 tháng 5 năm 2013 về việc đề nghị ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 39/2010/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chế độ chi đón tiếp khách nước ngoài, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiêu tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều 3 và Điều 5 Quyết định số 39/2010/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chế độ chi đón tiếp khách nước ngoài, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiêu tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế như sau:

1. Sửa đổi điểm g, khoản 1.2, mục 1, Điều 3 như sau:

“g) Chi dịch thuật

- Biên dịch:

+ Tiếng Anh hoặc tiếng của một nước thuộc EU sang Tiếng Việt: Tối đa không quá 100.000 đồng/trang (350 từ);

+ Tiếng Việt sang Tiếng Anh hoặc tiếng của một nước thuộc EU: Tối đa không quá 120.000 đồng/trang (350 từ);

Đối với một số ngôn ngữ không phổ thông mức chi biên dịch được phép tăng tối đa 30% so với mức chi biên dịch nêu trên.

- Dịch nói:

+ Dịch nói thông thường: Tối đa không quá 150.00 đồng/giờ/người, tương đương không quá 1.200.000 đồng/ngày/người làm việc 8 tiếng;

+ Dịch đũa (dịch đồng thời): Tối đa không quá 350.000 đồng/giờ/người, tương đương 2.800.000 đồng/ngày/người làm việc 8 tiếng.

Trong trường hợp đặc biệt tổ chức các hội nghị quốc tế có quy mô lớn cần phải thuê phiên dịch có trình độ dịch đũa cao để đảm bảo chất lượng của hội nghị thì thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì hội nghị quyết định mức chi dịch nói cho phù hợp và phải tự sắp xếp trong phạm vi dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện.

Định mức chi dịch thuật nêu trên chỉ áp dụng trong trường hợp cơ quan không có người phiên dịch cần thiết phải đi thuê.

Trường hợp các cơ quan, đơn vị chưa được bố trí người làm ở vị trí công tác biên, phiên dịch nhưng không đi thuê bên ngoài mà sử dụng cán bộ của cơ quan, đơn vị mình làm công tác biên, phiên dịch thì được thanh toán tối đa không quá 50% mức biên, phiên dịch thuê ngoài. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm quyết định mức chi cụ thể trong từng trường hợp và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị; đồng thời phải chịu trách nhiệm về giao thêm công việc ngoài nhiệm vụ thường xuyên được giao của cán bộ và phải quản lý chất lượng biên, phiên dịch đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.”

2. Bổ sung quy định tại điểm d, khoản 1.2 mục 1, Điều 3 như sau:

Với đối tượng khách hạng C là khách thuộc các nước có quan hệ hữu nghị truyền thống với Việt Nam; các tỉnh, thành, vùng, miền, lãnh thổ có quan hệ hợp tác kết nghĩa với tỉnh Thừa Thiên Huế được áp dụng định mức xuất ăn tiêu chuẩn hạng B. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cụ thể cho từng đoàn khách phù hợp với thực tế địa phương và tính chất, đối tượng của từng đoàn khách.

3. Sửa đổi điểm a, điểm b, khoản 4, mục 1, Điều 3 như sau:

“4. Đối với các đoàn nghệ thuật nước ngoài tham gia biểu diễn nghệ thuật tại Festival Huế:

a) Tiêu chuẩn thuê chỗ ở: Mức tối đa 500.000 đ/người/ngày;

b) Tiêu chuẩn ăn hàng ngày: Mức tối đa 270.000 đ/người/ngày”.

4. Sửa đổi điểm a, khoản 3, Điều 5 như sau:

“3. Đối với các đoàn nghệ thuật trong nước tham gia biểu diễn nghệ thuật tại kỳ Festival Huế và các lễ hội khác.

a) Tiêu chuẩn thuê chỗ ở: Mức tối đa không quá 300.000 đ/người/ngày;”

Điều 2. Quyết định này được thực hiện kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2013. Những nội dung quy định tại Quyết định số 39/2010/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh không trái với Quyết định này vẫn còn hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Trường Lưu